TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TRÀ VINH** **TỈNH TRÀ VINH** Số: 80/2024/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Tp. Trà Vinh, ngày 11 tháng 6 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 99/2024/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Minh Q, sinh năm 1979;

Địa chỉ: Chung cư M, khóm C, phường F, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

- Bị đơn: Bà Lê Thị L, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Chung cư M, khóm C, phường F, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

Con chung của ông Q, *bà* L *có cháu* Nguyễn Thị Minh H, *sinh ngày 17/8/2004;* Nguyễn Thị Minh H1, *sinh ngày 06/3/2006 và* Nguyễn Minh H2, *sinh ngày 03/6/2010.*

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 6 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 6 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Minh Q và bà Lê Thị L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Minh Q và bà Lê Thị L thống nhất thuận tình ly hôn với nhau.

- Về con chung: Ông Nguyễn Minh Q và bà Lê Thị L thống nhất giao con chung tên Nguyễn Minh H2, sinh ngày 03/6/2010 cho ông Q được trực tiếp nuôi dưỡng là cũng thể theo nguyện vọng của con chung chưa thành niên. Bà L không phải cấp dưỡng nuôi con. Về phần hai con là: Nguyễn Thị Minh H, sinh ngày 17/8/2004 và Nguyễn Thị Minh H1, sinh ngày 06/3/2006 do đã đủ tuổi trưởng thành nên tôn trọng quyền của các con muốn được sống với ai do các con quyết định.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông Nguyễn Minh Q và bà Lê Thị L thống nhất khai không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí hôn nhân: Ông Nguyễn Minh Q và bà Lê Thị L mỗi người phải chịu 75.000 đồng nhưng ông Q tự nguyện nộp thay bà L và chịu toàn bộ là 150.000 đồng. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà ông Nguyễn Minh Q đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai thu tiền số 0003144 ngày 08/4/2024 của

Chi cục thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh. Ông Q được nhận lại 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí còn dư theo biên lai thu tiền trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND thành phố Trà Vinh;
- UBND phường 6, TP. Trà Vinh;
Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lâm Thị Kiều Trang